Số.: MSDS-1210-VN
Lần ban hành: 1
Ngày ban hành: 12.07.10

THÔNG TIN AN TOÀN SẢN PHẨM

1. THÔNG TIN SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Tên sản phẩm	**REFLECTIVE ROAD LINE**
Công dụng	Sơn hệ dầu, sử dụng trong trang trí và bảo vệ bề mặt phủ.
Nhà sản xuất	Công ty TNHH SƠN NIPPON (Việt Nam) Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai, Việt Nam Điện thoại: (84).61.3836579 – 3836586, Fax: (84).61.3836346 - 3836349

2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN NGUY HẠI

Tên gọi	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	Những cụm từ thông báo nguy hiểm
Toluene	108-88-03	C_7H_8	25 – 35	R11, R23/24/25, S2, S25

3. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

CẢNH BÁO NGUY HIỂM:

Rất dễ cháy

Gây kích ứng

CÁC ĐƯỜNG TIẾP XÚC VÀ TRIỆU CHỨNG:

Khi tiếp xúc với mắt	Gây kích ứng mắt, nhìn vật không rõ.
Khi hít phải	Gây hại khi hít phải. Hơi sản phẩm có thể gây buồn ngủ, chóng mặt.
Khi tiếp xúc với da	Gây kích ứng da. Khi tiếp xúc lặp lại có thể gây khô da, nứt da.
Khi nuốt phải	Gây hại nếu nuốt phải.

NGUY HIỂM HÓA, LÝ / NGUY HIỂM CHÁY, NỔ:

Rất nguy hiểm. Sản phẩm có thể bay hơi và hơi này có thể nhanh chóng hình thành hỗn hợp khí; hỗn hợp khí này có thể cháy tại hoặc trên nhiệt độ của điểm chớp cháy.
Sản phẩm có thể tích lũy tĩnh điện, và có thể dẫn đến sự cháy do tĩnh điện.

4. CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Khi tiếp xúc với mắt	Ngay lập tức rửa mắt với nhiều nước, ít nhất 15 phút hoặc cho đến khi mắt đã giảm bớt sự kích ứng. Tham vấn bác sĩ nếu cần thiết.
Khi tiếp xúc với da	Rửa da với nước và xà phòng trong khi cởi bỏ quần áo, giầy bị dính sản phẩm. Nếu sự kích ứng da vẫn còn, tham vấn bác sĩ.
Khi hít phải	Ngay lập tức chuyển nạn nhân đến nơi thông thoáng. Khi nạn nhân ngừng thở, tiến hành hô hấp nhân tạo. Khi nạn nhân khó thở, cho thở Oxy. Giúp nạn nhân nghỉ ngơi. Tham vấn bác sĩ nếu cần thiết.

Khi nuốt phải	Không được gây ói trừ khi việc gây ói được nhân viên y tế thực hiện. Không cho bất kỳ vật gì vào miệng nạn nhân khi nạn nhân bất tỉnh. Giúp nạn nhân nghỉ ngơi và tham vấn bác sĩ nếu cần thiết.

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Phương tiện chữa cháy	CO_2, bọt chữa cháy hoặc bột chữa cháy.
Hướng dẫn chữa cháy	Sử dụng nước để làm mát những vật, bề mặt có nguy cơ tiếp xúc với lửa và đảm bảo an toàn cho con người. Khi có sự rò rỉ hoặc tràn đổ; nếu không bị bắt lửa, thì xịt nước để phân tán hơi và đảm bảo an toàn. Nếu có thể, cô lập các nguồn nhiệt, dụng cụ điện, tia lửa và ngọn lửa. Sử dụng bọt chữa cháy hoặc bột chữa cháy để dập lửa.
Thông tin đặc biệt	Tránh xịt nước thẳng vào thùng đang lưu trữ sản phẩm. Thùng sản phẩm đóng chặt nắp, có khả năng phát nổ khi tiếp xúc với nguồn nhiệt quá nóng. Tránh việc làm lan rộng sự cháy do sử dụng nước, cần cô lập sản phẩm.
Bảo hộ lao động trong quá trình chữa cháy	Nhân viên chữa cháy phải đeo thiết bị thở và mặc quần áo bảo hộ thích hợp, nếu có nguy cơ tiếp xúc với hơi, khí hoặc các chất khác sinh ra trong quá trình cháy.

6. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU SỰ CỐ

Biện pháp bảo hộ lao động	Tránh tiếp xúc với mắt. Không hít hơi. Đảm bảo cung cấp đủ không khí sạch trong phòng kín. Sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân: khẩu trang/mặt nạ, kính bảo hộ, bao tay và giầy bảo hộ.
Biện pháp bảo vệ môi trường	Loại trừ tất cả các nguồn phát sinh tia lửa. Để xa nơi đông người. Ngăn chặn sản phẩm tràn đổ bằng cát hoặc bằng những chất hấp phụ trơ. Rửa sạch khu vực tràn đổ và ngăn không cho chảy vào cống rãnh hoặc hệ thống thoát nước. Báo cho người có thẩm quyền nếu sản phẩm chảy vào nguồn nước, cống thoát nước hoặc làm ô nhiễm đất, gây hại thực vật.
Biện pháp làm sạch	Nhanh chóng làm sạch tất cả lượng sản phẩm tràn đổ. Hấp phụ lượng sản phẩm tràn đổ bằng chất hấp phụ hoặc nguyên liệu trơ, thu gom vào thùng. Thải bỏ theo qui định của địa phương.

7. SỬ DỤNG VÀ LƯU TRỮ

Sử dụng	Để xa tầm với trẻ em. Cẩn thận khi vận chuyển, bốc dỡ sản phẩm. Mở nắp từ từ để có thể kiểm soát hơi thoát ra. Không gây lực ép lên thùng chứa. Không được nuốt. Không được hít khí, khói, hơi sản phẩm. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Tham khảo phần 8 cho việc lựa chọn thiết bị bảo hộ lao động. Chỉ sử dụng trong khu vực mà tất cả các ngọn lửa trần, các nguồn phát sinh tia lửa đã được loại trừ. Tránh nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng.
Lưu trữ	Đóng chặt nắp thùng. Lưu trữ nơi mát, khô, thông thoáng, nhiệt độ từ 5 độ C đến 40 độ C. Tránh nguồn nhiệt và các nguồn phát sinh tia lửa. Thùng chứa sản phẩm khi đã được mở, cần đóng nắp lại thật chặt và giữ thẳng đứng nhằm tránh rò rỉ.

8. BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT GIỚI HẠN TIẾP XÚC / TRANG BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT KHU VỰC TIẾP XÚC:

Cần có sự thông khí tối đa hoặc sử dụng hệ thống hút tại khu vực làm việc nhằm đảm bảo nồng độ hơi sản phẩm trong không khí thấp hơn mức giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp.
Đảm bảo bồn rửa mắt và vòi sen có sẵn gần khu vực làm việc.

CÔNG TY TNHH SƠN NIPPON (VIỆT NAM)

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II,Đồng Nai , Việt Nam
Điện thoại: (84).61.3836579 – 3836586, Fax: (84).61.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

A MEMBER OF THE NIPSEA GROUP

GIỚI HẠN TIẾP XÚC NGHỀ NGHIỆP:

Thành phần	TLV-TWA (ACGIH) ppm	TLV-TWA (ACGIH) mg/m^3	PEL (OSHA) ppm	PEL (OSHA) mg/m^3
Toluene	-	-	-	-

TRANG BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN:

Bảo vệ đường hô hấp	Nên sử dụng khẩu trang với bộ lọc dung môi hữu cơ đáp ứng tiêu chuẩn NIOSH.
Bảo vệ tay	Sử dụng bao tay có khả năng chịu được dung môi hoặc hóa chất.
Bảo vệ mắt	Sử dụng kính bảo hộ với phần che cả hai bên mắt.
Bảo vệ da / thân thể	Mặc quần áo, giầy bảo hộ chịu được dung môi hoặc hóa chất khi làm việc.

9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Trạng thái	Dạng lỏng
Màu sắc	Theo bảng màu (màu đen / màu đỏ / màu trắng / màu vàng)
Mùi	Mùi hydrocarbon thơm
Áp suất hơi	Không áp dụng
Tỷ trọng hơi	Không áp dụng
Độ hòa tan trong nước	Không hòa tan
pH	Không áp dụng
Tỷ trọng (kg/l)	1.15 - 1.60 (tùy theo màu)
Điểm sôi (^0C)	Không áp dụng
Điểm nóng chảy (^0C)	Không áp dụng
Điểm chớp cháy (^0C)	4
Nhiệt độ tự cháy (^0C)	Không áp dụng
Tỷ lệ bốc hơi	Không áp dụng
Các tính chất khác	Không áp dụng
Áp suất hơi	Không áp dụng
Tỷ trọng hơi	Không áp dụng

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

Độ ổn định	Sản phẩm ổn định trong điều kiện lưu trữ và sử dụng được mô tả ở mục 7.
Điền kiện cần tránh	Không để sản phẩm tiếp xúc với nhiệt độ cao, các nguồn phát sinh tia lửa. Để ngăn chặn sự hình thành nồng độ hơi mà tại nồng độ đó, có khả năng gây cháy, cần thông gió, (nếu cần thiết) sử dụng hệ thống hút tại khu vực làm việc. Sự chồng chất của giẻ lau có dính sản phẩm có khả năng tự bốc cháy. Sự ngăn nắp tại nơi làm việc cũng như sự thải bỏ chất thải một cách thường xuyên và an toàn sẽ giảm thiểu rủi ro.
Sản phẩm có hại khi phân hủy	Khi bị nhiệt phân, có thể tạo ra những sản phẩm nguy hại như CO, CO_2, khói và các oxít của Nitơ.
Vật liệu cần tránh	Những chất oxy hóa mạnh, chất kiềm mạnh, acid mạnh để tránh phản ứng tỏa nhiệt.

11. NHỮNG THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

ĐỘC CẤP TÍNH:

Độc cấp tính đối với mắt	Gây kích ứng mắt.
Độc cấp tính đối với da	Gây kích ứng da. Tiếp xúc thường xuyên, lâu dài gây khô da, nứt da dẫn đến sự khó chịu và viêm da.
Độc cấp tính khi hít phải	Nồng độ hơi trên mức tiếp xúc nghề nghiệp, có thể gây kích ứng mắt, kích ứng hệ hô hấp, gây nhứt đầu, chóng mặt, gây tê và những ảnh hưởng khác đến hệ thần kinh trung ương.
Độc cấp tính nuốt phải	Gây hại nếu nuốt phải.

ĐỘC MÃN TÍNH:

Không có thông tin sản phẩm gây độc mãn tính.

THÔNG TIN ĐỘC TÍNH:

Toluene	LD_{50} (đường miệng, chuột) : 636mg/kg	LD_{50} (đường da, chuột) : 1332mg/kg

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Hệ sinh thái	Có thể ảnh hưởng lâu dài đến môi trường thủy sinh.
Sự di chuyển	Không để sản phẩm chảy vào mương, rãnh, nguồn nước.
Độ bền / độ phân hủy	Không có bằng chứng về sự phân hóa vi sinh.
Tích tụ sinh học	Không tích tụ.

13. LƯU Ý VỀ CÁCH THẢI BỎ

Sản phẩm không được phép chảy vào mương, rãnh hay các nguồn nước.
Chất thải và thùng rỗng nên được xử lý và thải bỏ theo qui định của quốc gia và địa phương.

Thùng rỗng và các bao bì đóng gói khác nên được tái sản xuất, tái chế hoặc thải bỏ bởi cơ quan có chức năng.

Đối với lượng nhỏ: Không đổ sơn xuống mương, rãnh. Sơn thừa nên quét lên giấy, để khô sau đó gom vào thùng rác cần xử lý. Thùng rỗng nên được để mở nắp trong khu vực thông thoáng, để khô trước khi tái sản xuất, sử dụng lại hoặc thải bỏ.

Để đảm bảo phù hợp, cần tham vấn người có thẩm quyền.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Vận chuyển theo tiêu chuẩn ADR/RID bằng đường bộ và đường tàu hỏa, tiêu chuẩn IMDG bằng đường biển và tiêu chuẩn IATA bằng đường hàng không.

Vận chuyển đường bộ:

Thuộc loại hàng hóa nguy hiểm theo tiêu chuẩn của Châu Âu liên quan đến việc vận chuyển quốc tế những sản phẩm nguy hiểm (ADR) bằng đường bộ và nguyên tắc vận chuyển quốc tế những sản phẩm nguy hiểm (RID) bằng đường tàu hỏa.

Số UN	1263
Nhóm / Loại UN:	3
Nhóm đóng gói UN:	II
Tên sản phẩm thích hợp:	SƠN (bao gồm sơn, sơn mài, sơn dầu, chất nhuộm, vécni, dầu bóng, ...) hoặc vật liệu kèm theo sơn (bao gồm dung môi pha sơn hoặc chất làm đặc).

Vận chuyển đường biển:

Thuộc loại hàng hóa nguy hiểm theo tiêu chuẩn vận chuyển đường biển quốc tế những sản phẩm nguy hiểm (IMDG) bằng đường biển.

Số UN	1263
Nhóm / Loại UN:	3

Nhóm đóng gói UN:	II
Tên sản phẩm thích hợp:	SƠN (bao gồm sơn, sơn mài, sơn dầu, chất nhuộm, vécni, dầu bóng, ...) hoặc vật liệu kèm theo sơn (bao gồm dung môi pha sơn hoặc chất làm đặc).

Vận chuyển đường hàng không:

Thuộc loại hàng hóa nguy hiểm theo tiêu chuẩn vận chuyển quốc tế hàng không (IATA) theo qui tắc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đường hàng không.

Số UN	1263
Nhóm / Loại UN:	3
Nhóm đóng gói UN:	II
Tên sản phẩm thích hợp:	SƠN (bao gồm sơn, sơn mài, sơn dầu, chất nhuộm, vécni, dầu bóng, ...) hoặc vật liệu kèm theo sơn (bao gồm dung môi pha sơn hoặc chất làm đặc).

15. THÔNG TIN VỀ NHỮNG QUI ĐỊNH

Phân loại nguy hiểm:

F	Rất dễ cháy

Cụm từ nguy hiểm:

R11	Rất dễ cháy
R23	Độc khi hít phải
R24	Độc khi tiếp xúc da
R25	Độc khi nuốt phải

Cụm từ an toàn:

S2	Để xa tầm với trẻ em
S25	Tránh tiếp xúc với mắt

16. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Tài liệu này được biên soạn dựa trên sự hiểu biết hiện hành của chúng tôi. Tuy nhiên thông tin được cung cấp không đại diện, bảo đảm, trình bày, ngụ ý về tính chính xác của sản phẩm. Bởi vì, điều kiện lưu trữ, sử dụng và thải bỏ nằm ngoài sự kiểm soát và có thể nằm ngoài hiểu biết của chúng tôi, vì lý do này hay lý do khác, chúng tôi không đảm bảo kết quả và không thừa nhận trách nhiệm pháp lý cho việc hư hại xảy ra do sử dụng sản phẩm. Cần chú ý rằng tất cả các hóa chất, hiện nay có thể vẫn chưa được biết là có hại cho sức khỏe, vì vậy phải cẩn thận khi sử dụng.